

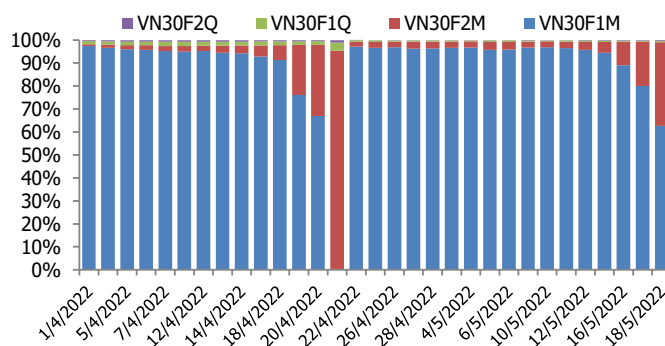
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	1	1281.00	18,983
VN30F2206	16/6/2022	29	1281.50	11,008
VN30F2209	15/9/2022	120	1286.80	152
VN30F2212	15/12/2022	211	1281.50	123

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn hình thành vùng đáy kỹ thuật với những phiên biến động mạnh kèm thanh khoản cao, đây cũng là tín hiệu đặc trưng của những lần tạo đáy trước đó. Đóng cửa, các HĐTL phân hoá với mức dao động từ -0,3 đến 11,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,86 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên trước đạt 427.314 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.467 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 731 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục cho thấy nỗ lực phục hồi dù có áp lực bán trong phiên chiều. Độ rộng thị trường vẫn ở trạng thái tích cực sang phiên thứ 2 liên tiếp nhờ dòng tiền ưu tiên hoạt động ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Thanh khoản thị trường ở mức thấp ở 2 phiên tăng chưa phải là dấu hiệu đáng ngại về dòng tiền. Hôm nay là phiên T+3 đầu tiên của lượng cổ phiếu bắt đáy ở phiên Vn-Index giảm về ngưỡng 1.180 điểm về tài khoản, việc thanh khoản không tăng cho thấy nhà đầu tư đang có sự kỳ vọng thị trường sẽ còn tiếp tục phục hồi trong các phiên tới. Nhìn chung, thị trường đang có dấu hiệu phục hồi tốt nhất kể từ phiên 25/4, chỉ số Vn-Index nhiều khả năng sẽ thử thách ngưỡng 1.260 điểm trong các phiên sắp tới.
- Sau 3 phiên biến động mạnh vừa qua, diễn biến tiếp theo của chỉ số phái sinh có thể sẽ rất phức tạp, với sự nghi ngờ của các phe Long và phe Short. Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng cân bằng nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá hỗ trợ và kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Chiến lược phiên tới là canh Long trước Short sau. Trục tăng đến ngưỡng gặp lượng bán lớn thì cửa giảm rất cao và đó là điểm để Short. Kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi ở vùng 1288-1292 điểm hoặc 1320-1325 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1260-1265 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

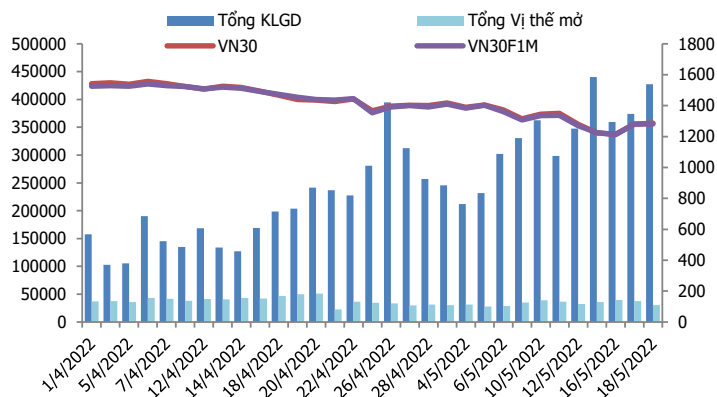
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1288-1292 điểm hoặc 1320-1325 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1260-1265 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

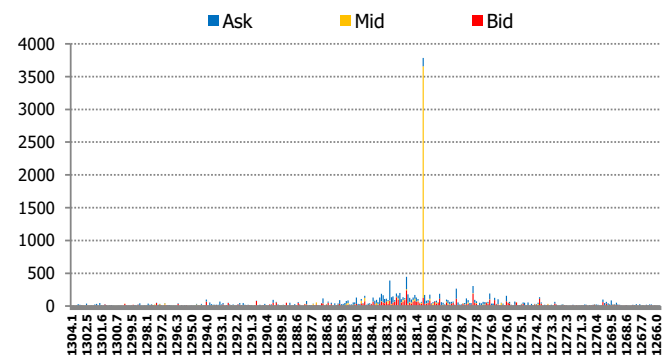
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1281.0	0.01	411,543	12.9	18,983	-36.6
VN30F2206	1281.5	-0.02	15,632	67.1	11,008	52.4
VN30F2209	1286.8	0.89	109	4.8	152	5.6
VN30F2212	1281.5	0.27	30	-54.5	123	0.0
Tổng			427,314	14.3	30,266	-19.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn hình thành vùng đáy kỹ thuật với những phiên biến động mạnh kèm thanh khoản cao, đây cũng là tín hiệu đặc trưng của những lần tạo đáy trước đó. Đóng cửa, các HĐTL phân hoá với mức dao động từ -0,3 đến 11,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,86 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 14,26% so với phiên liền trước, đạt 427.314 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 411.543 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.467 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 731 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.286,46 điểm (cao hơn 5,46 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.287,73 điểm (+6,23 điểm), VN30F2209 là 1.291,88 điểm (+5,08 điểm) và VN30F2212 là 1.296,05 điểm (+14,55 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

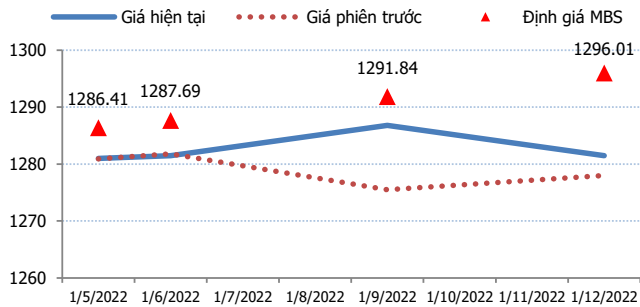
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1260-1265	1230-1236	1186-1200
Kháng cự	1288-1292	1320-1325	1350-1365

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.5	0.90	-0.4	2.96
VN30F1Q - VN30F1M	5.8	-5.40	11.2	3.90
VN30F1Q - VN30F2M	5.3	-6.30	11.6	0.94
VN30F2Q - VN30F1M	0.5	-2.90	3.4	2.52
VN30F2Q - VN30F2M	0	-3.80	3.8	-0.44
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.3	2.50	-7.8	-1.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



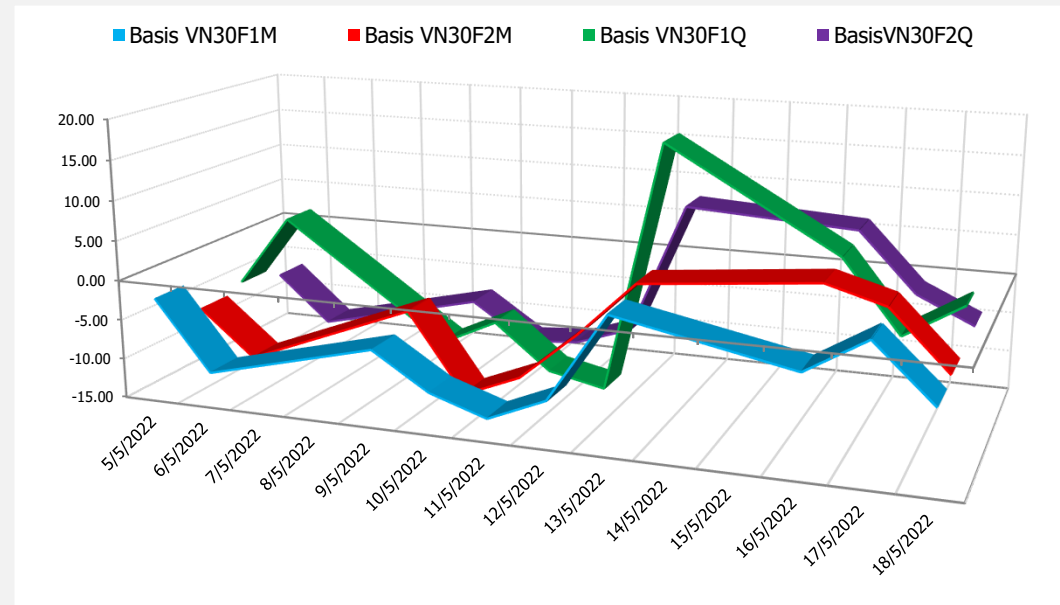
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

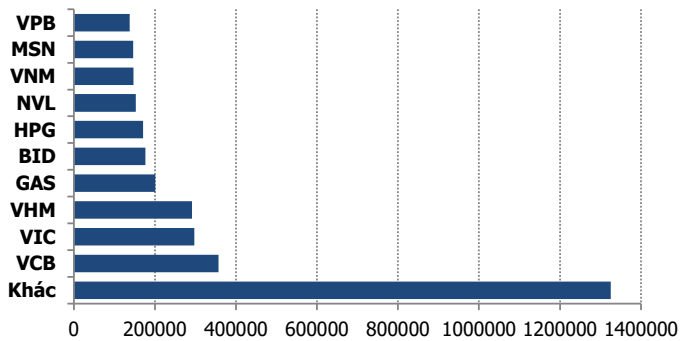
- Thị trường cơ sở tiếp tục cho thấy nỗ lực phục hồi dù có áp lực bán trong phiên chiều. Độ rộng thị trường vẫn ở trạng thái tích cực sang phiên thứ 2 liên tiếp nhờ dòng tiền ưu tiên hoạt động ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Thanh khoản thị trường ở mức thấp ở 2 phiên tăng chưa phải là dấu hiệu đáng ngại về dòng tiền.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,3 điểm đến 5,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 0,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

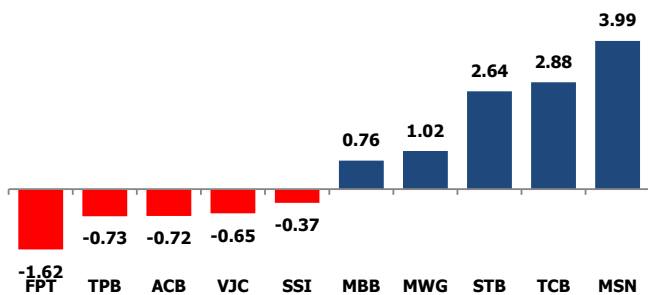


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1240.76	1286.41
Thay đổi	12.39	6.86
%Chg	1.01	0.54
YTD	-17.19	-16.23
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,923.64	3,402.48
P/E	13.54	11.23
P/B	2.09	2.18

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



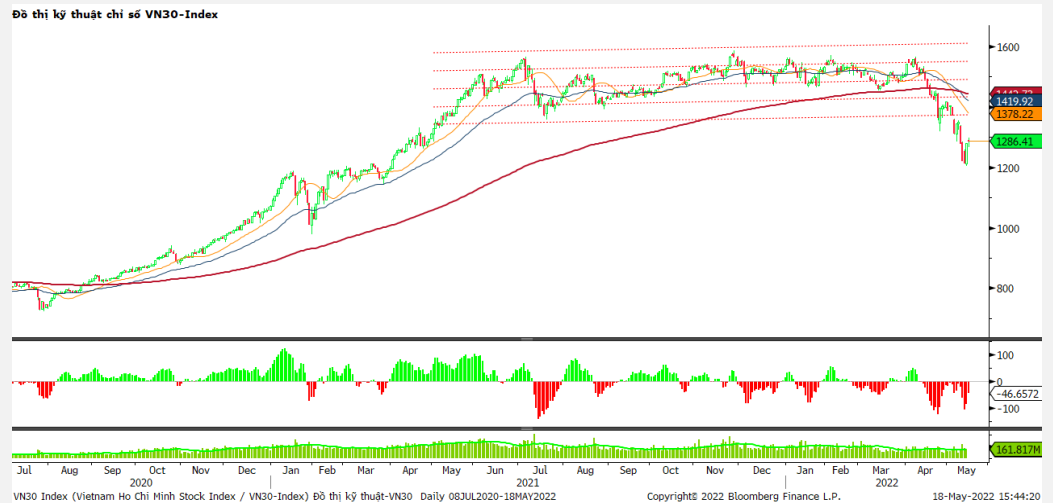
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp đà hồi phục. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (13) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (10) và 7 mã đứng tham chiếu. MSN và TCB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,99 điểm và +2,88 điểm; ngoài ra STB, MWG hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,86 điểm (+0,54%) lên 1.286,41 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 169,12 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.980 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 189,23 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như GAS (+57 tỷ đồng), VNM (+43 tỷ đồng), KBC (+37 tỷ đồng), VHC (+37 tỷ đồng), GEX (+33 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,240.76	1.01	13.54	(17.19)
Dow Jones	31,490.07	(3.57)	16.94	(13.34)
S&P500	3,923.68	(4.04)	19.64	(17.68)
Nikkei 225	26,231.37	(2.53)	18.65	(8.89)
Shanghai	3,085.98	(0.25)	12.45	(15.22)
DAX	14,007.76	(1.26)	12.62	(11.82)
Vàng	1,814.88	(0.09)		(0.78)
Dầu WTI	109.59	-		45.71

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 16/05/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 4)	5.0%	0.4%	-2.9%
Thứ Ba - 17/05/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 3)	5.6%	5.4%	7.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 4)	-81.6K	-42.5K	-56.9K
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.1%	0.4%	0.6%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.4%	0.9%	0.9%
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.9%	-0.4%	-0.2%
Thứ Tư - 18/05/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.0%	9.1%	9.0%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.5%	7.5%	7.4%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 4)	1.879M	1.812M	1.819M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.0%	0.4%	0.7%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.487M	1.383M	-3.394M
Thứ Năm - 19/05/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 4)	17.9K	30.0K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	203K	200K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 5)	17.6	16.7	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 4)	5.77M	5.62M	
Thứ Sáu - 20/05/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	-1.4%	-0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 1.164,52 điểm (-3,57%) xuống 31.490,07 điểm, đánh dấu phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 6/2020. Đây cũng là mức đóng cửa thấp nhất của Dow Jones kể từ tháng 3/2021. Chỉ số S&P 500 lùi 4,04% xuống 3.923,68 điểm, cũng chứng kiến phiên giảm tồi tệ nhất kể từ tháng 6/2020. Chỉ số Nasdaq Composite mất 4,73% còn 11.418,15 điểm, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất kể từ ngày 05/5/2022.
- Giá dầu giảm 2,5%, đảo ngược mức tăng ban đầu khi các nhà giao dịch bớt lo lắng về nguy cơ nguồn cung suy giảm sau khi dữ liệu của chính phủ cho thấy các nhà máy lọc dầu của Mỹ tăng sản lượng. Dầu thô Brent kết thúc phiên giảm 2,82 USD (-2,5%) xuống mức 109,11 USD/thùng. Dầu thô Tây Texas (WTI) của Mỹ giảm 2,81 USD (-2,5%) xuống 109,59 USD/thùng.
- Giá vàng giao ngay và vàng kỳ hạn tương lai biến động trái chiều trong bối cảnh lợi suất kho bạc Mỹ giảm song USD lại mạnh lên khi Fed có kế hoạch tăng lãi suất tích cực. Giá vàng giao ngay phiên này tăng tăng 0,1% lên 1.816,49 USD/ounce; vàng kỳ hạn tháng 6/2022 giảm 0,2% xuống 1.815,9 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, TCB và STB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì đà tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp +3,99 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.89	78,000	0.00	2.63%	228.541	0.00	#N/A N/A	2.84
VPB	Banks	7.87	30,950	-0.16	4.72%	373.211	-0.16	7.99	1.58
HPG	Metals & Mining	7.68	38,200	0.00	2.25%	614.12	0.00	5.13	1.73
TCB	Banks	6.72	36,050	3.44	4.38%	315.065	2.88	6.60	1.30
VHM	Real Estate Management & Development	6.62	66,900	0.00	2.45%	282.655	0.00	7.61	2.25
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.16	97,700	-2.01	2.67%	190.447	-1.62	18.96	4.62
MWG	Specialty Retail	5.59	133,500	1.44	3.00%	105.969	1.02	18.99	4.37
ACB	Banks	5.43	28,950	-1.03	3.30%	102.621	-0.72	7.52	1.62
VNM	Food Products	4.80	70,300	0.43	1.44%	138.703	0.26	16.01	4.56
MSN	Food Products	4.78	103,200	6.94	10.37%	129.766	3.99	14.66	5.32
MBB	Banks	4.53	26,650	1.33	4.17%	233.437	0.76	7.35	1.57
NVL	Real Estate Management & Development	4.32	78,300	0.00	4.40%	216.103	0.00	36.12	4.19
VCB	Banks	3.21	75,400	-0.79	2.67%	66.498	-0.33	15.53	3.05
STB	Banks	3.18	21,750	6.88	5.07%	585.406	2.64	10.39	1.16
VJC	Airlines	2.78	125,700	-1.80	2.82%	82.902	-0.65	347.76	3.98
HDB	Banks	2.73	24,000	0.00	3.18%	68.34	0.00	7.46	1.54
TPB	Banks	2.29	32,200	-2.42	5.90%	131.013	-0.73	9.73	1.86
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	27,400	0.00	3.36%	163.91	0.00	68.34	2.01
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.72	102,100	-0.97	4.28%	59.113	-0.22	18.76	3.09
SSI	Capital Markets	1.63	28,650	-1.72	4.72%	722.763	-0.37	9.48	1.90
CTG	Banks	1.57	26,600	1.33	3.61%	172.127	0.27	10.40	1.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.42	41,500	-0.48	1.83%	52.894	-0.09	22.10	2.54
PDR	Capital Markets	1.22	55,800	-2.11	4.36%	143.071	-0.34	20.09	5.13
SAB	Food Products	0.93	161,500	-2.42	2.39%	24.949	-0.30	27.06	4.84
GAS	Gas Utilities	0.82	105,000	4.06	6.08%	94.72	0.41	20.55	3.68
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	12,650	2.02	3.20%	142.851	0.15	14.73	1.01
BID	Banks	0.58	34,900	1.31	3.80%	45.022	0.10	15.40	2.04
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	41,400	-0.96	2.31%	50.471	-0.05	21.23	2.06
BVH	Beverages	0.31	50,700	-0.98	3.96%	66.377	-0.04	19.83	1.74
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	23,350	0.00	4.13%	44.525	0.00	21.25	1.88

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn